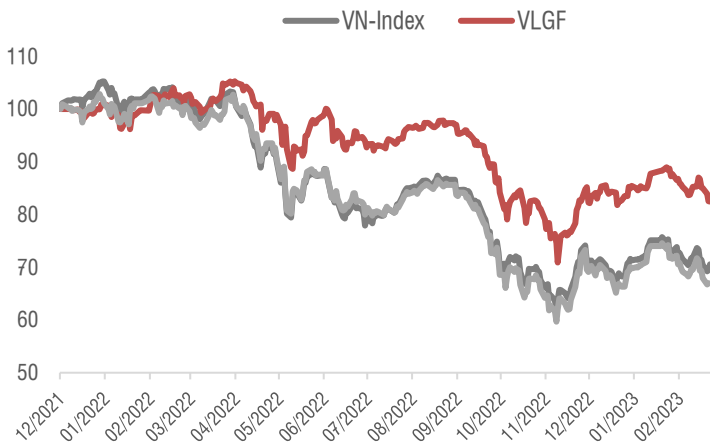


THÔNG TIN CHUNG VỀ QUỸ

Tên Quỹ	Quỹ Đầu Tư Tăng Trưởng Dài Hạn Việt Nam
Mã Quỹ	VLGF
Loại hình	Quỹ Mở
Ngày thành lập	06/12/2021
Công ty quản lý quỹ	Công Ty TNHH Quản Lý Quỹ SSI
Ngân Hàng Giám Sát	Ngân hàng TNHH Một Thành Viên Standard Chartered (Việt Nam)
Đại Lý Chuyển Nhượng	Trung Tâm Lưu Ký Chứng Khoán (VSD)
Tỷ lệ tối đa giá trị rút vốn/phiên giao dịch	10%/ Giá Trị Tài Sản Ròng của Quỹ
Giá trị đầu tư tối thiểu	10.000 VND
Tổng tài sản quản lý (AUM)	2.609 tỷ đồng (tại 28/2/2023)

HIỆU QUẢ ĐẦU TƯ



	NAV/CCQ (VND)	Tăng trưởng (%)			
		1 tháng	3 tháng	Từ đầu năm	Từ khi thành lập
VLGF	8.246,03	-7,05%	-0,25%	-1,23%	-17,51%
VN-Index		-7,78%	0,41%	1,75%	-30,55% (*)
VN30		-9,79%	-0,79%	0,97%	-33,20% (*)

Dữ liệu tại ngày 28/02/2023, (*) tính từ ngày Quỹ thành lập: 06/12/2021

MỤC TIÊU VÀ CHIẾN LƯỢC ĐẦU TƯ

Mục tiêu đầu tư của Quỹ là tăng trưởng giá trị tài sản ròng dài hạn và tạo thu nhập ổn định cho nhà đầu tư thông qua việc đầu tư vào các cổ phiếu chất lượng cao, đầu ngành và được hưởng lợi nhiều nhất từ đà tăng trưởng kinh tế của Việt Nam trong 10 năm tới.

Quỹ đầu tư vào các cổ phiếu chất lượng cao ở các nhóm ngành có đóng góp quan trọng cho đà tăng trưởng của nền kinh tế Việt Nam trong nhiều năm tới, như ngành hàng tiêu dùng, bán lẻ, ngân hàng thương mại, bất động sản nhà ở, bất động sản công nghiệp, công nghệ thông tin, vận tải – logistics, ...

Khi các điều kiện của thị trường và nền kinh tế được SSIAM đánh giá là bất lợi, VLGF có thể áp dụng chiến lược đầu tư thận trọng thông qua việc phân bổ một phần tài sản vào các tài sản có thu nhập cố định

GIÁ DỊCH VỤ

Giá dịch vụ phát hành	1,00%
Giá dịch vụ quản lý	1,50%/năm
Giá dịch vụ chuyển đổi quỹ (**)	0,50%
Giá dịch vụ mua lại	Miễn phí
Giá dịch vụ phát hành khi tham gia đầu tư định kỳ (SIP)	Miễn phí

(**) Giá dịch vụ chuyển đổi quỹ được áp dụng khi nhà đầu tư chuyển đổi từ quỹ VLGF sang các quỹ mở khác của SSIAM

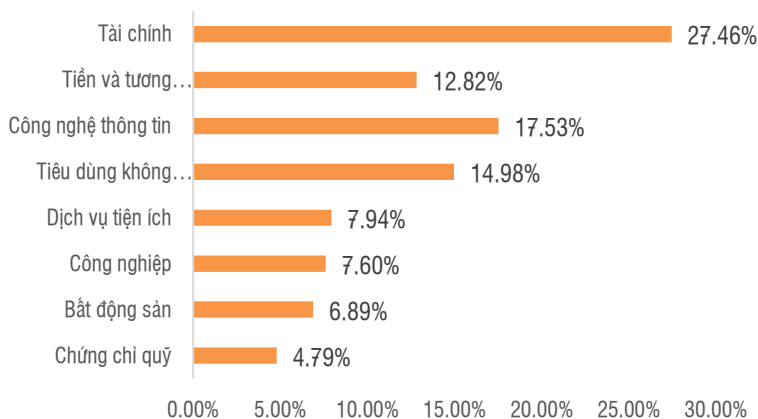
CHỈ SỐ CƠ BẢN CỦA QUỸ

	VLGF	VN30	VNINDEX
P/E	9,37x	12,35x	11,49x
P/B	1,76x	1,76x	1,61x
STD DEV (%) (*)	22,40	26,90	25,01
SHARPE RATIO	-0,79	-1,21	-1,23
ROE (%)	20,62	17,92	15,37

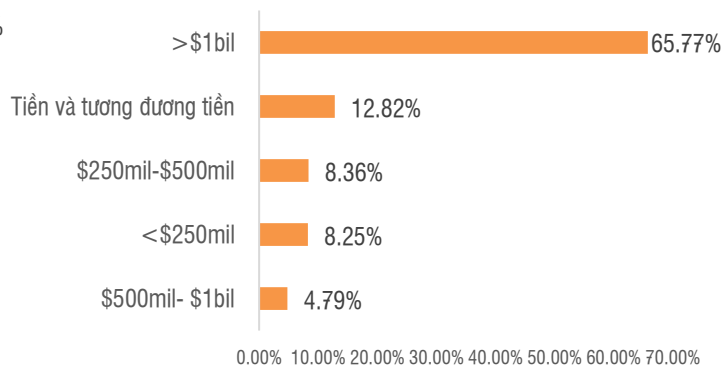
(*) Annualized Standard Deviation, YTD

Source: Bloomberg, SSIAM

CƠ CẤU DANH MỤC THEO NGÀNH (%NAV)



CƠ CẤU DANH MỤC THEO VỐN HÓA (%NAV)



CỔ PHIẾU CHIẾM TỶ TRỌNG LỚN TẠI NGÀY 28/02/2023

Cổ phiếu	Tên Công ty	Ngành	% NAV	Giá trị vốn hóa (triệu USD)	P/E TTM	P/B	ROE (%)
FPT	Công ty Cổ phần FPT	Công nghệ thông tin	17,53%	3.712	16,64	4,19	24,83
ACB	Ngân hàng Thương mại Cổ phần Á Châu	Tài chính	11,19%	3.464	6,02	1,41	26,49
MWG	Công ty cổ phần Đầu tư Thế giới Di động	Tiêu dùng không thiết yếu	10,46%	2.460	14,13	2,44	18,52
MBB	Ngân hàng Thương mại Cổ phần Quân đội	Tài chính	4,72%	3.287	4,47	1,02	25,80
CTG	Ngân hàng Thương mại Cổ phần Công thương	Tài chính	4,70%	5.534	7,78	1,22	16,86

ĐỘI NGŨ ĐIỀU HÀNH

Ông Nguyễn Bá Huy – Giám đốc đầu tư - CFA

- Ông Huy hiện đang là Giám đốc đầu tư quản lý quỹ đầu tư tăng trưởng dài hạn Việt Nam (VLGF).
- Trước khi gia nhập SSIAM, ông là Giám Đốc Phân Tích và Tư Vấn Đầu Tư của Công ty chứng khoán VNDirect và giữ các vị trí quản lý và nghiên cứu tại Công ty Đầu tư Hàn Quốc và Công ty Chứng khoán Tân Việt.
- Ông có bằng CFA, Cử nhân Kinh doanh quốc tế và Tiếng Anh thương mại của trường Đại học Ngoại thương Hà Nội và được cấp giấy phép Quản lý Quỹ của UBCK.

HOẠT ĐỘNG QUỸ TRONG THÁNG

TTCK Việt Nam điều chỉnh giảm lại trong tháng 2 sau tháng đầu năm tăng mạnh. Chỉ số VNIndex có tháng giảm trọn vẹn, giảm -7,8% MoM và kết tháng tại mức 1.024,7 điểm. Diễn biến này do lo ngại bao gồm rủi ro thanh khoản hệ thống và áp lực từ thị trường tiền tệ trong nước, đặc biệt là tỷ giá và lãi suất nếu bước tăng lãi suất điều hành của NHTW Mỹ trong tháng 3 cao hơn kỳ vọng. Ngoài ra, TTCK Việt Nam đang chịu tác động từ rủi ro thanh khoản đến từ thị trường TPDN trong nước. Do đó, dòng tiền vào TTCK đang giảm đi khá nhiều so với giai đoạn trước.

GTGD bình quân sàn HOSE giảm 5% so với tháng trước, còn 10,1 nghìn tỷ đồng/phiên. Dòng tiền từ khối ngoại cũng thu hẹp trong bối cảnh rủi ro chung. Khối ngoại thu hẹp quy mô ở chiều mua và đẩy mạnh bán ra, qua đó khối này bán ròng -640 tỷ đồng, tháng bán ròng đầu tiên từ tháng 11/2022.

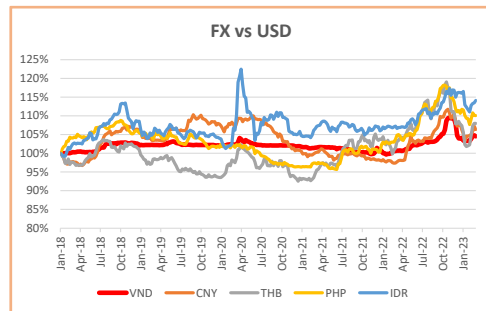
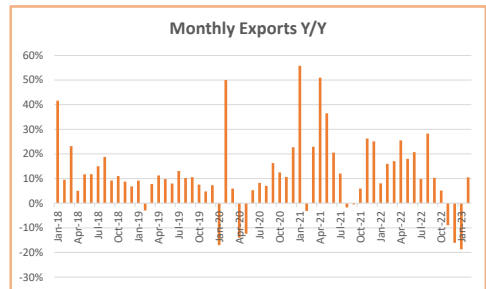
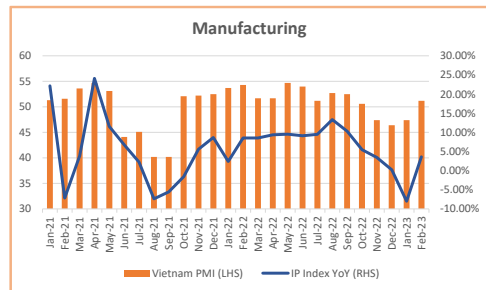
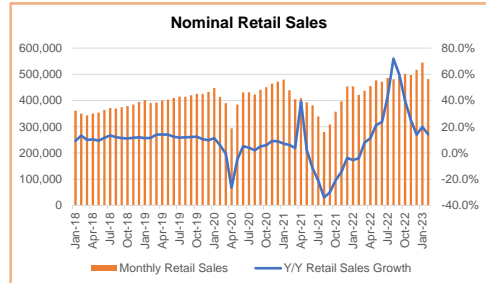
Về tình hình vĩ mô, số liệu mới công bố từ Tổng cục thống kê cho thấy hoạt động sản xuất phải đối mặt với khó khăn do nhu cầu bên ngoài chậm lại và áp lực về lạm phát đè nặng lên tiêu dùng trong nước (IIP giảm -6,3% YoY). Điểm sáng trong giai đoạn này đến từ lĩnh vực đầu tư, với việc cả đầu tư công và FDI đăng ký mới đều ghi nhận kết quả khá tích cực. Số liệu ước tính từ TCTK cho thấy giải ngân vốn NSNN trong 2 tháng đầu năm tăng 18,3% so với cùng kỳ; FDI đăng ký mới tăng 180% YoY với 2 dự án nổi bật từ Bắc Giang, bao gồm dự án sản xuất linh kiện của Ingrasys (621 triệu USD – công ty thành viên của tập đoàn Foxconn) và dự án sản xuất tấm năng lượng mặt trời từ Hainan LONGi (140 triệu USD).

Tuy thị trường vẫn còn rủi ro tiềm ẩn với những thách thức vĩ mô, chúng tôi cho rằng Việt Nam đã chứng minh được sự bền bỉ của nền kinh tế. Giai đoạn tương như khó khăn nhất đã đi qua, với những nút thắt thanh khoản dần được tháo gỡ. Báo cáo của Bộ Kế hoạch và Đầu tư cho thấy tính đến ngày 24/2, tín dụng toàn nền kinh tế tăng 0,77%, huy động vốn tăng 0,05% so với cuối năm 2022. Tín dụng tăng chậm giúp thanh khoản hệ thống trong ngắn hạn vẫn ổn định. Về áp lực tỷ giá, VND vẫn khá ổn định so với các ngoại tệ khác trong khu vực (Tỷ giá USD/VND chỉ tăng 0,7% so với cuối 2022, thấp hơn so với các quốc gia trong khu vực trong bối cảnh đồng USD tăng 1,3%). NHNN chủ yếu hút ròng thông qua nghiệp vụ thị trường mở trong 2 tháng đầu năm (197 nghìn tỷ) nhằm duy trì mặt bằng lãi suất liên ngân hàng ở mức hợp lý, giảm áp lực lên tỷ giá.

Yếu tố ảnh hưởng đáng kể tới toàn nền kinh tế - lãi suất, đang cho thấy dấu hiệu giảm. Chính phủ, NHNN và các NHTM đang nỗ lực hạ nhiệt mặt bằng lãi suất trên thị trường. Ở chiều huy động, mức lãi suất niêm yết cao nhất dành cho KHCN tại các NHTMCP giảm 50-100 điểm cơ bản so với thời kỳ cao điểm vào cuối năm 2022. Trong khi đó, một số chương trình hỗ trợ giảm lãi suất cho vay (giảm từ 1-2%/năm) từ các NHTM được công bố. Việc đặt mục tiêu lạm phát 4,5% trong 2023, cao hơn mức 4% năm trước cho phép NHNN thêm dư địa để theo đuổi các chính sách tiền tệ nới lỏng và hỗ trợ kế hoạch tăng trưởng GDP 6,5% tham vọng trong năm 2023.

Rủi ro Trái phiếu Doanh nghiệp phần nào được xoa dịu nhờ việc ban hành Nghị định 08/2023 sửa đổi Nghị định 65/2022 và Nghị định 153/2020 về phát hành TPDN riêng lẻ. Trong đó, thay đổi đáng chú ý là cho phép doanh nghiệp phát hành đàm phán với trái chủ để sửa đổi điều kiện và điều khoản TPDN (bao gồm việc thay đổi kỳ hạn tối đa 2 năm) và cho phép thanh toán lãi và gốc bằng tài sản khác. Điều này phần nào mang lại tác động tích cực, hỗ trợ các doanh nghiệp phát hành trong ngắn hạn, giảm bớt căng thẳng trả nợ trái phiếu.

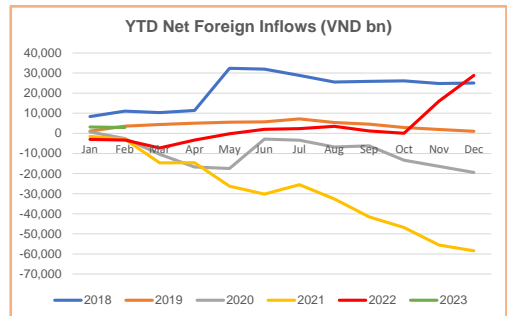
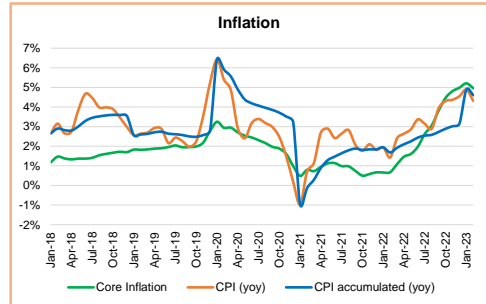
Về các rủi ro từ bên ngoài, khả năng trong các quyết định lãi suất của Fed liên tục thay đổi và cần được theo dõi chặt chẽ. Sự sụp đổ của ngân hàng SVB mà sau đó được Fed



tiếp quản vào đầu tháng 3 cũng được coi là tín hiệu cảnh báo, cho thấy Fed có thể cần thận trọng hơn trong việc tăng lãi suất để ngăn chặn sự lan rộng của rủi ro hệ thống.

Trong tháng 2, chúng tôi đã tích cực gặp gỡ doanh nghiệp và thăm các nhà máy, dự án để cập nhật về hoạt động kinh doanh của doanh nghiệp và bối cảnh của nền kinh tế hiện tại, cũng như tìm kiếm các cơ hội đầu tư mới thích hợp với chiến lược Quý. Các doanh nghiệp ở các nhóm ngành khác nhau đa phần có chung niềm tin vào sự chuyển biến tích cực trong triển vọng kinh doanh từ khoảng cuối Q2 2023, khi những khó khăn ngắn hạn do áp lực lãi suất cao và nhu cầu tiêu dùng yếu sẽ qua đi.

Chúng tôi luôn giữ vững niềm tin vào nền kinh tế Việt Nam, nền kinh tế có tốc độ tăng trưởng nhanh và có nhiều tiềm năng trong dài hạn. Chúng tôi sẽ theo sát các diễn biến kinh tế vĩ mô, cũng như theo sát sức khỏe của các doanh nghiệp, chủ động tìm kiếm những doanh nghiệp tốt nhất với mức định giá hợp lý cho VLG, đảm bảo danh mục của Quý sẽ hồi phục nhanh khi thị trường bước qua giai đoạn khó khăn và giúp các nhà đầu tư của Quý có thể tận hưởng trọn vẹn Câu chuyện Việt Nam trong dài hạn.



Sources: Bloomberg & Fiinpro,

KHUYẾN CÁO

NDT cần đọc kỹ Bản Cáo Bạch, Điều Lệ Quỹ và các tài liệu có liên quan trước khi đưa ra quyết định đầu tư và cần chú ý tới các khoản phí khi giao dịch Chứng chỉ quỹ.

Trong trường hợp có bất kỳ thay đổi về thông tin nhà đầu trong Phần A của Hồ Sơ Nhà Đầu Tư đã gửi SSIAM, kính đề nghị Quý Nhà Đầu Tư cập nhật cho chúng tôi trong thời gian sớm nhất.

Chứng chỉ quỹ không phải là chứng chỉ tiền gửi, công cụ chuyển nhượng hoặc giấy tờ có giá theo quy định trong lĩnh vực ngân hàng, hoặc các công cụ tài chính mà có thu nhập cố định hoặc lợi nhuận đạt được trên khoản đầu tư được bảo đảm.

Giá của Chứng chỉ quỹ có thể thay đổi theo diễn biến thị trường và NĐT có thể chịu thiệt hại về số vốn đầu tư vào quỹ khi thị trường không thuận lợi. Tài liệu này không nên được sử dụng cho mục đích ghi nhận kế toán, thuế hay để đưa ra các quyết định đầu tư. Nhà Đầu Tư nên chú ý rằng kết quả hoạt động trong quá khứ không hàm ý đảm bảo cho kết quả hoạt động của Quỹ trong tương lai. Giá trị của một chứng chỉ quỹ và thu nhập của Quý có thể tăng hoặc giảm nên không thể được bảo đảm bởi Công Ty Quản Lý Quỹ. Trường hợp Nhà Đầu Tư nghi ngờ về quyết định đầu tư của mình thì nên tìm hiểu thêm thông tin hoặc tham khảo ý kiến chuyên gia để có quyết định đầu tư thích hợp.

VLGF là một quỹ mở không mô phỏng tỷ suất sinh lời của chỉ số. Diễn biến tăng trưởng của VN-Index và VN30 trong báo cáo chỉ nhằm mục đích cung cấp thông tin cho nhà đầu tư.